

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 18/01/2021

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Chiêu Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Thái Tín Hiền

2/ Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Đô - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Phân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số: 271/2020/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2020, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09/12/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/12/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lý Thị Hoàng A**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện T1, tỉnh Sóc Trăng. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh **Chia Thanh T**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp C, xã H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2020 (BL23); biên bản lấy lời khai ngày 26/10/2020 (BL01) cũng như quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lý Thị Hoàng A trình bày: Vào năm 2012 chị Lý Thị Hoàng A và anh Chia Thanh T có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T1, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 17/7/2012. Từ lúc cưới nhau chị A về làm dâu sống bên nhà chồng tại ấp C, xã H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng, thời gian đầu chung sống đã không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhau, nhưng vì sợ cha mẹ buồn nên cố gồng kéo dài cuộc hôn nhân này. Đến cuối năm 2012 thì chị A bỏ anh T về sống bên nhà cha mẹ ruột của chị A tại ấp H, xã T, huyện T1, tỉnh Sóc Trăng cho đến nay và hai người không còn liên lạc qua lại với nhau nữa. Trong quá trình chung sống với nhau chưa có con chung; Về sản chung và nợ chung không có.

Nay chị A nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân tan vỡ không thể hàn gắn lại được, do đó yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị A được ly hôn với anh T. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T, nhưng anh T không có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị A đồng thời anh Toàn cũng không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành pháp luật của bị đơn chưa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị A được ly hôn với T. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập xét xử đến lần thứ hai cho anh T, nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do, chị A có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị A và anh T theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị Hoàng A, nhận thấy hôn nhân của chị A và anh T là tự tìm hiểu và đến với nhau, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T1, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 17/7/2012. Quan hệ hôn nhân của chị A và anh T không vi phạm các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nhưng sau một thời gian chung sống, đến tháng 10 năm 2012 thì chị A về nhà cha mẹ ruột chị A để sống và hai người cũng ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Nguyên nhân là do sống không hợp nhau, thường hay bất đồng ý kiến, chị A nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, không còn tình cảm vợ chồng với anh T nên có nguyện vọng ly hôn. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa các bên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị A được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị A khẳng định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị A khẳng định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị A khẳng định nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí sơ thẩm: Chị A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị Hoàng A đối với bị đơn anh Chia Thanh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Hoàng A được ly hôn với anh Chia Thanh T.

- Về con chung: Chị A khẳng định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Chị A khẳng định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Chị A khẳng định nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2/ Về án phí sơ thẩm: Chị Lý Thị Hoàng A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai số 0006351, ngày 05/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị A đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí. Anh Chia Thanh T không phải chịu án phí sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND thị xã VC;
- Dương sự;
- Chi cục THADS thị xã VC;
- UBND xã T, huyện T1;
- Lưu HSVA.

Dương Chiêu Hùng

